

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	13 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000071 ngày 17 tháng 5 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chuẩn y về việc tăng vốn điều lệ từ 43.312.110.000 VND lên 80.558.460.000 VND và bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	26.287.860.000	32,63
Cổ đông khác	54.270.600.000	67,37
Cộng	80.558.460.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 08) 3 5 120 026 – 3 5 120 840
Fax : (84 – 08) 3 5 120 025
Mã số thuế : **0 3 0 2 0 0 0 1 2 6**

Hoạt động chính của Công ty là:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô.
- Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại.
- Đóng mới thùng xe các loại.
- Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô.
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô.
- Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rền, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện).
- Kinh doanh bất động sản.
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.
- Đại lý bảo hiểm.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

Trong năm, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2008 và tạm chi đợt 1 cổ tức 2009 bằng tiền với tỷ lệ 8%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 800 đồng) theo Nghị quyết số 14/2009/NQHĐQT ngày 02 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng quản trị .

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong năm 2009, Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 43.312.110.000 VND lên 80.558.460.000 VND bằng cách:

- Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 692.994 cổ phiếu;
- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu 3.031.641 cổ phiếu (tỷ lệ thực hiện quyền 10:7; sở hữu 10 cổ phiếu được thưởng 07 cổ phiếu)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính ngoài phần Thuyết minh số VIII.1.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hồng Anh	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Trần Vũ Anh	Ủy viên	28 tháng 5 năm 2007	11 tháng 4 năm 2009
Bà Đặng Phạm Minh Loan	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-
Ông Võ Thiệu Lâm	Phó Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc.

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2010

Số: 0280/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2010, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2010



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters
Branch in Hanoi
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa
Branch in Can Tho

: 229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City
: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City
: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City

- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
- Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0280/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Kính gửi: CỎ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2010, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		165,984,074,493	121,643,170,009
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14,092,606,142	7,947,526,553
1. Tiền	111		14,092,606,142	5,447,526,553
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2,500,000,000
			-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4,000,050,000	14,031,875,335
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	4,000,050,000	15,667,730,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	-	(1,635,854,665)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		79,157,023,137	34,400,245,675
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	78,717,972,829	31,640,246,068
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	264,800,000	343,006,530
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	174,250,308	2,416,993,077
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		67,377,960,912	60,529,582,858
1. Hàng tồn kho	141	V.7	67,377,960,912	60,529,582,858
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,356,434,302	4,733,939,588
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	291,501,009	366,924,269
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1,960,469,853
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		41,994,679	187,376,605
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1,022,938,614	2,219,168,861

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		55,964,341,787	52,803,233,379
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		43,216,391,185	40,940,277,906
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	30,216,052,001	29,293,861,106
Nguyên giá	222		46,175,531,215	41,716,628,248
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15,959,479,214)	(12,422,767,142)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	12,021,833,032	11,646,416,800
Nguyên giá	228		12,075,416,280	11,658,916,800
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53,583,248)	(12,500,000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	978,506,152	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		11,569,050,000	11,509,050,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	11,563,050,000	11,503,050,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	6,000,000	6,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1,178,900,602	353,905,473
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	120,986,962	278,116,654
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	124,944,460	75,788,819
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	932,969,180	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		221,948,416,280	174,446,403,388

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		109,364,440,822	72,715,669,907
I. Nợ ngắn hạn	310		108,821,891,822	72,125,212,307
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	34,027,655,528	7,130,593,424
2. Phải trả người bán	312	V.19	60,713,015,057	56,352,037,125
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	5,968,136,330	4,465,330,094
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	5,694,633,837	2,299,519,729
5. Phải trả người lao động	315	V.22	1,661,681,386	1,233,670,916
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	756,769,683	644,061,019
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		542,549,000	590,457,600
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	542,549,000	590,457,600
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		112,583,975,458	101,730,733,481
I. Vốn chủ sở hữu	410		112,121,759,935	100,579,423,196
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	80,558,460,000	43,312,110,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	14,330,550,600	44,746,960,600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	7,036,053,199	5,564,790,708
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	2,566,031,263	1,830,400,018
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	7,630,664,873	5,125,161,871
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		462,215,523	1,151,310,285
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.26	462,215,523	1,151,310,285
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		221,948,416,280	174,446,403,388

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		81,426,648,169	13,632,400,442
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		254.41	253.91
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2010

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

				Đơn vị tính: VND
CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,195,949,304,562 564,752,403,753
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	12,737,126,686 3,191,648,543
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1,183,212,177,876 561,560,755,210
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,108,033,085,716 514,017,210,437
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		75,179,092,160 47,543,544,773
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3,668,478,637 4,840,275,389
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	9,392,284,359 6,300,302,736
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		6,429,828,629 4,607,238,736
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.5	41,940,282,729 22,949,085,807
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7,939,724,070 7,575,715,502
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19,575,279,639 15,558,716,117
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	10,326,262,429 4,169,280,632
12.	Chi phí khác	32	VI.8	9,610,825,034 3,310,454,379
13.	Lợi nhuận khác	40		715,437,395 858,826,253
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20,290,717,034 16,417,542,370
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	5,627,247,768 3,455,460,124
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(49,155,641) (75,788,819)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14,712,624,907 13,037,871,065
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1,953 1,829

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2010

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

				Đơn vị tính: VND
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20,290,717,034	16,417,542,370
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,11	5,435,518,712	3,934,603,357
- Các khoản dự phòng	03	V.3	(1,635,854,665)	1,200,014,665
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1,723,908,607)	(440,887,626)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6,429,828,629	4,607,238,736
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28,796,301,103	25,718,511,502
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(39,866,225,616)	(19,426,992,056)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6,848,378,054)	(33,446,851,382)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5,061,395,037	39,869,903,732
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		232,552,952	(33,779,567)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(6,429,828,629)	(4,607,238,736)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(2,002,509,746)	(3,346,413,025)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1,637,706,330)	(1,139,744,455)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(22,694,399,283)	3,587,396,013
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(16,188,623,282)	(30,043,150,686)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	9,918,726,884	3,526,263,290
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(24,674,389,000)	(66,750,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		33,760,630,000	54,400,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(11,266,870,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	25,960,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,260,679,166	2,440,609,121
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4,077,023,768	(47,667,188,275)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		6,829,940,000	69,851,650,600
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18	151,842,541,652	307,475,028,402
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(124,945,479,548)	(336,521,926,184)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.25, VII.1	(8,964,547,000)	(6,843,084,599)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		24,762,455,104	33,961,668,219
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6,145,079,589	(10,118,124,043)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7,947,526,553	18,065,650,596
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14,092,606,142	7,947,526,553
			-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2010

Phạm Hồng Ngọc Người lập biểu	Nguyễn Thị Hồng Khanh Kế toán trưởng	Nguyễn Văn Đức Tổng Giám đốc
----------------------------------	---	---------------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ; Dịch vụ cứu hộ xe ô tô.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 9 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10
Tài sản cố định khác	3 – 10

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn nên không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát và đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Nghị quyết 30/2008/NQ-CP do Chính phủ ban hành ngày 11 tháng 12 năm 2008.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2008 :	17.486 VND/USD
	31/12/2009 :	18.479 VND/USD

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.832.783.353	2.891.622.627
Tiền gửi ngân hàng	12.259.822.789	2.555.903.926
Các khoản tương đương tiền	-	2.500.000.000
Cộng	14.092.606.142	7.947.526.553

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	50.000	2.317.730.000
Đầu tư ngắn hạn khác	4.000.000.000	13.350.000.000
- Khoản cho vay ngắn hạn dưới 3 tháng	-	8.350.000.000
- Khoản đầu tư ngắn hạn khác	4.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	4.000.050.000	15.667.730.000

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Khoản dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn.

Số đầu năm	(1.635.854.665)
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	1.635.854.665
Số cuối năm	-

4. Phải thu khách hàng

Phải thu tiền bán xe và sửa chữa xe.

5. Trả trước cho người bán

Nhà cung cấp trong nước.

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vật tư bảo hành còn phải thu	-	654.821.739
Vật tư xuất sửa chữa còn phải thu	-	1.103.241.549
Xuất kho xe để trưng bày ở Cameco	-	568.973.126
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn nộp thừa	-	79.039.663
Lãi đầu tư dự thu	-	-
Lãi cho vay dự thu	122.325.000	-
Khoản phải thu khác	51.925.308	10.917.000
Cộng	174.250.308	2.416.993.077

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	6.830.700.799	4.754.967.399
Công cụ, dụng cụ	32.623.577	45.242.386
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.445.064.129	-
Hàng hóa	58.069.572.407	55.729.373.073
Cộng	67.377.960.912	60.529.582.858

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số hàng hóa có giá trị là 10.508.123.711VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Hong Kong & Shanghai Banking Corporation Limited - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí bảo hiểm	127.541.760	176.864.115	(231.135.921)	73.269.954
Công cụ, dụng cụ	214.786.776	443.116.503	(542.914.564)	114.988.715
Chi phí khác	24.595.733	907.758.689	(829.112.082)	103.242.340
Cộng	366.924.269	1.527.739.307	(1.603.162.567)	291.501.009

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	1.004.200.614	1.249.461.681
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	18.738.000	969.707.180
Cộng	1.022.938.614	2.219.168.861

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	16.701.291.163	3.392.592.820	19.868.368.289	1.478.700.277	275.675.699	41.716.628.248
Tăng trong năm	1.707.349.463	676.743.626	12.914.011.160	457.841.553	16.178.000	15.772.123.802
<i>Mua sắm mới</i>	<i>1.681.219.463</i>	<i>676.743.626</i>	<i>12.914.011.160</i>	<i>457.841.553</i>	<i>16.178.000</i>	<i>15.745.993.802</i>
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	<i>26.130.000</i>	-	-	-	-	<i>26.130.000</i>
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(11.313.220.835)	-	-	(11.313.220.835)
Số cuối năm	18.408.640.626	4.069.336.446	21.469.158.614	1.936.541.830	291.853.699	46.175.531.215
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.618.236.323	1.051.398.913	428.411.429	772.022.502	244.746.349	4.114.815.516
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	6.573.716.755	2.092.710.247	2.462.849.598	1.025.804.897	267.685.645	12.422.767.142
Tăng trong năm	2.254.857.109	362.551.660	2.537.927.580	239.099.115	-	5.394.435.464
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.857.723.392)	-	-	(1.857.723.392)
Số cuối năm	8.828.573.864	2.455.261.907	3.143.053.786	1.264.904.012	267.685.645	15.959.479.214
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	10.127.574.408	1.299.882.573	17.405.518.691	452.895.380	7.990.054	29.293.861.106
Số cuối năm	9.580.066.762	1.614.074.539	18.326.104.828	671.637.818	24.168.054	30.216.052.001
<i>Trong đó:</i>						
<i>Tạm thời chưa sử dụng</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Đang chờ thanh lý</i>	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.646.416.800	12.500.000	11.658.916.800
Mua sắm mới	-	416.499.480	416.499.480
Số cuối năm	11.646.416.800	428.999.480	12.075.416.280
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	12.500.000	12.500.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	12.500.000	12.500.000
Tăng trong năm	-	41.083.248	41.083.248
Số cuối năm	-	53.583.248	53.583.248
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.646.416.800	-	11.646.416.800
Số cuối năm	11.646.416.800	375.416.232	12.021.833.032
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Mua sắm tài sản cố định.

13. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ với tỷ lệ cổ phần sở hữu thực góp là 58%.

14. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư trái phiếu.

15. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	278.116.654
Tăng trong năm	45.741.300
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(188.997.692)
Kết chuyển giảm khác	(13.873.300)
Số cuối năm	120.986.962

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm 2009 như sau:

Số đầu năm	75.788.819
Phát sinh trong năm	49.155.641
Số cuối năm	124.944.460

17. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hong Kong & Shanghai Banking Corporation Limited - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ^(a) .	34.027.655.528	7.120.593.424
Kỳ phiếu nội bộ	-	10.000.000
Cộng	34.027.655.528	7.130.593.424

- (a) Khoản vay Hong Kong & Shanghai Banking Corporation Limited - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hàng hóa là xe ô tô.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.120.593.424	151.842.541.652	(124.935.479.548)	34.027.655.528
Vay ngắn hạn tổ chức và cá nhân	10.000.000	-	(10.000.000)	-
Cộng	7.130.593.424	151.842.541.652	(124.945.479.548)	34.027.655.528

19. Phải trả người bán

Phải trả nhà cung cấp trong nước tiền hàng hoá, dịch vụ.

20. Người mua trả tiền trước

Khách hàng ứng tiền mua xe.

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	620.861.417	861.840.800	(1.435.677.077)	47.025.140
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	39.161.306	(39.161.306)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	96.821.718	(96.821.718)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.678.658.312	5.779.165.347	(2.002.509.746)	5.455.313.913
Thuế thu nhập cá nhân	(187.376.605)	885.638.696	(547.961.986)	150.300.105
<i>Trong đó:</i>				
<i>Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên</i>	<i>(187.376.605)</i>	<i>271.908.650</i>	<i>(126.526.724)</i>	<i>(41.994.679)</i>
<i>Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên</i>	<i>-</i>	<i>613.730.046</i>	<i>(421.435.262)</i>	<i>192.294.784</i>
Tiền thuê đất	-	237.286.800	(237.286.800)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.159.000	(4.159.000)	-
Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
Cộng	2.112.143.124	7.904.073.667	(4.363.577.633)	5.652.639.158

Thuế phải nộp đầu năm bao gồm khoản phạt và truy thu thuế năm 2003, 2004, 2005: thuế giá trị gia tăng 620.861.417 VND và thuế thu nhập doanh nghiệp 324.457.599 VND.

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

– Kinh doanh xe Mercedes Benz và các loại ô tô khác	10%
– Sửa chữa xe ô tô	10%

Trong năm 2009, thuế giá trị gia tăng kinh doanh xe và phụ tùng sửa chữa xe được giảm 50%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.290.717.034	16.417.542.370
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Các khoản điều chỉnh tăng	12.164.001.999	9.086.952.371
- Các khoản điều chỉnh giảm	(299.017.500)	-
Tổng thu nhập chịu thuế	32.155.701.533	25.504.494.741
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	8.038.925.383	3.078.532.252
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	-	(3.570.629.263)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP	(2.411.677.615)	(115.169.140)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.627.247.768	3.455.460.124

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.481 m² đất theo quy định tại Hợp đồng thuê đất số 6332/HĐ – GTĐ ngày 19 tháng 6 năm 2001.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Các khoản nợ thuế của Công ty có thể thay đổi khi cơ quan thuế tiến hành kiểm tra thực tế tại Công ty.

22. Phải trả người lao động

Lương còn phải trả.

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	125.913.701	109.494.837
Bảo hiểm thất nghiệp	826.295	-
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Vật tư thừa	-	103.425.319
Hàng thừa chờ xử lý	29.945.455	29.945.455
Cổ tức đợt 1 năm 2009	87.069.600	-
Các khoản phải trả khác	130.014.632	18.195.408
Cộng	756.769.683	644.061.019

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Số đầu năm	590.457.600
Số chi trong năm	(47.908.600)
Số cuối năm	542.549.000

25. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	16.257.300.000	-	4.261.003.601	1.178.506.465	4.791.856.724	26.488.666.790
Phát hành cổ phiếu trong năm trước	25.104.690.000	44.746.960.600	-	-	-	69.851.650.600
Tăng vốn từ lợi nhuận	1.950.120.000	-	-	-	(1.950.120.000)	-
Phân phối các quỹ trong năm trước	-	-	1.303.787.107	651.893.553	(3.911.361.320)	(1.955.680.660)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	13.037.871.065	13.037.871.065
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(6.843.084.599)	(6.843.084.599)
Số dư cuối năm trước	43.312.110.000	44.746.960.600	5.564.790.708	1.830.400.018	5.125.161.870	100.579.423.196
Số dư đầu năm nay	43.312.110.000	44.746.960.600	5.564.790.708	1.830.400.018	5.125.161.870	100.579.423.196
Phát hành cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu	6.929.940.000	(100.000.000)	-	-	-	6.829.940.000
Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đồng hiện hữu	30.316.410.000	(30.316.410.000)	-	-	-	-
Phân phối các quỹ trong năm nay	-	-	1.471.262.491	735.631.245	(2.942.524.981)	(735.631.245)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	14.712.624.907	14.712.624.907
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(9.051.616.600)	(9.051.616.600)
Chi thưởng	-	-	-	-	(212.980.323)	(212.980.323)
Số dư cuối năm nay	80.558.460.000	14.330.550.600	7.036.053.199	2.566.031.263	7.630.664.873	112.121.759.935

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	26.287.860.000	14.114.810.000
Vốn góp của các cổ đồng khác	54.270.600.000	29.197.300.000
Thặng dư vốn cổ phần	14.330.550.600	44.746.960.600
Cộng	94.889.010.600	88.059.070.600

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm là khoản cổ tức của năm trước và tạm ứng cổ tức của năm nay.

Cổ tức năm trước 2.606.939.800

Tạm ứng cổ tức năm nay theo Nghị quyết số 14/2009 ngày 02 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng quản trị 6.444.676.800

Cộng 9.051.616.600

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.055.846	4.331.211
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.055.846	4.331.211
- Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	4.331.211
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.055.846	4.331.211
- Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	4.331.211
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	1.151.310.285
Tăng do trích từ lợi nhuận	735.631.245
Chi quỹ trong năm	(1.424.726.007)
Số cuối năm	462.215.523

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.195.949.304.562	564.752.403.753
- Doanh thu kinh doanh xe	1.127.757.870.854	506.976.799.907
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	65.689.132.472	56.436.142.871
- Doanh thu khác	2.502.301.236	1.339.460.975
Các khoản giảm trừ doanh thu	(12.737.126.686)	(3.191.648.543)
- Hàng bán trả lại	(12.737.126.686)	(3.161.539.452)
- Giảm giá hàng bán	-	(30.109.091)
Doanh thu thuần	1.183.212.177.876	561.560.755.210

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Trong đó:</i>		
– Doanh thu thuần kinh doanh xe	1.115.020.744.168	504.438.604.774
– Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	65.689.132.472	55.782.699.461
– Doanh thu thuần khác	2.502.301.236	1.339.460.975
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoạt động kinh doanh xe	1.055.174.001.419	470.616.321.256
Dịch vụ sửa chữa xe, bán vật tư	52.743.312.486	43.285.266.601
Hàng Collection	115.771.811	115.622.580
Cộng	1.108.033.085.716	514.017.210.437
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	598.572.568	1.300.347.813
Thu lãi từ hoạt động cho vay	490.101.666	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia từ công ty con	299.017.500	-
Lãi phạt do quá hạn thanh toán	76.158.878	36.766.591
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.231.561.401	742.492.795
Lãi thu từ đầu tư chứng khoán	-	2.440.609.121
Thu nhập khoán từ đầu tư chứng khoán	471.560.000	315.760.000
Doanh thu tài chính khác	501.506.624	4.299.069
Cộng	3.668.478.637	4.840.275.389
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.429.828.629	4.607.238.736
<i>Trong đó:</i>		
Lãi vay ngân hàng	2.327.358.472	4.607.238.736
Lãi mua hàng trả chậm	4.102.470.157	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.038.806.068	480.980.025
Chi phí môi giới bán chứng khoán	6.899.997	-
Lỗ do nhượng bán chứng khoán	1.552.604.330	-
Dự phòng đầu tư chứng khoán	(1.635.854.665)	1.200.014.665
Chi phí tài chính khác	-	12.069.310
Cộng	9.392.284.359	6.300.302.736
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	6.518.244.266	3.589.338.417
Chi phí công cụ, dụng cụ	333.094.674	187.750.788
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.998.832.820	2.641.223.762
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.321.830.791	610.130.195
Chi phí khác	23.768.280.178	15.920.642.645
Cộng	41.940.282.729	22.949.085.807

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.222.260.950	3.685.833.545
Chi phí công cụ, dụng cụ	396.101.199	164.343.452
Chi phí khấu hao tài sản cố định	511.571.232	389.725.784
Chi phí dịch vụ mua ngoài	238.115.731	243.680.539
Chi phí khác	2.571.674.958	3.092.132.182
Cộng	7.939.724.070	7.575.715.502

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý tài sản cố định	9.918.726.884	3.526.263.290
Thuởng bán hàng	-	148.693.182
Thu tiền hỗ trợ bán hàng	316.968.773	273.834.439
Thu nhập từ hỗ trợ quảng cáo	22.293.750	-
Thu tiền bồi thường	-	34.049.387
Thu khác	68.273.022	186.440.334
Cộng	10.326.262.429	4.169.280.632

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	9.455.497.443	3.087.486.070
Chi khác	155.327.591	222.968.309
Cộng	9.610.825.034	3.310.454.379

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.712.624.907	13.037.871.065
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.712.624.907	13.037.871.065
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.533.260	7.129.206
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.953	1.829

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.331.211	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng ngày 2 tháng 10 năm 2009	3.031.641	7.129.206
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 2 tháng 10 năm 2009	170.408	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.533.260	7.129.206

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	46.465.432.240	35.627.212.487
Chi phí nhân công	15.702.654.455	11.791.088.705
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.435.518.712	3.934.603.357
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.636.650.978	1.409.745.104
Chi phí khác	28.828.127.029	21.050.240.960
Cộng	105.068.383.414	73.812.890.613

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chuyển thẳng dư vốn cổ phần thành vốn chủ sở hữu	30.316.410.000
Tạm ứng cổ tức trong năm chưa chi	87.069.600
Cộng	30.403.479.600

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Sau ngày kết thúc năm tài chính, Công ty Liên doanh Mercedes Benz Việt Nam hỗ trợ 1.293.530.000 VND cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tổ chức các sự kiện liên quan đến việc bán xe Mercedes trong năm 2009.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.055.280.323	379.000.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	7.920.901	-
Tiền thưởng	72.000.000	184.540.000
Phụ cấp	32.812.125	112.472.816
Cộng	1.168.013.349	676.012.816

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn	Đại diện vốn Nhà nước
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn		
Chia cổ tức	2.949.917.400	-
Tiền thuê kho	-	2.500.000
Cho vay	10.000.000.000	-
Lãi cho vay	67.083.333	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tăng vốn kinh doanh do phát hành cổ phiếu thường từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu	9.880.360.000	
Tăng vốn kinh doanh góp bằng tiền	2.292.690.000	3.620.810.000

Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ

Cho vay	14.300.000.000	25.000.000.000
Đầu tư mua cổ phiếu	60.000.000	475.800.000
Xuất xe trưng bày	1.820.480.554	568.973.126
Thu sửa chữa xe	72.422.780	-
Cổ tức được chia	290.447.500	-
Chi hộ cổ tức	131.272.500	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ		
Phải thu tiền sửa chữa xe	7.244.974	-
Phải thu xe trưng bày	-	568.973.126
Phải thu tiền cho vay	-	8.350.000.000
Cộng nợ phải thu	7.244.974	8.918.973.126

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

4. Điều chỉnh số liệu của năm trước theo quyết định xử phạt vi phạm về thuế

Theo Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế ngày 21 tháng 4 năm 2009 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh, Công ty phải nộp phạt và truy thu thuế với số tiền là 945.319.016 VND của 3 năm 2003, 2004 và 2005.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước</u>	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u>
Bảng cân đối kế toán			
Nợ phải trả	300	71.770.350.891	72.715.669.907
Nợ ngắn hạn	310	71.179.893.291	72.125.212.307
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.354.200.713	2.299.519.729
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	102.676.052.497	101.730.733.481
Vốn chủ sở hữu	410	101.524.742.212	100.579.423.196
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	6.070.480.887	5.125.161.871

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Điều chỉnh số liệu của năm trước do phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2009

Trong năm 2009, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu 3.031.641 cổ phiếu (tỷ lệ thực hiện quyền 10:7; sở hữu 10 cổ phiếu được thưởng 07 cổ phiếu).

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu năm 2008 được tính với giả định số cổ phiếu thưởng phát hành trong năm 2009 đã được phát hành từ ngày 1 tháng 1 năm 2008. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.238	1.829

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2010

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc